

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày 04-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quốc Khôi.

Bà Hoàng Thị Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993 tại Thành Công, P, Thái Nguyên; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm X, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Hà Thị V, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Năm 2022, bị Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 13/QĐXPHC ngày 31/3/2022. Nguyễn Văn L chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường tỉnh lộ 206 thuộc xóm

P, xã Đ, huyện T thì phát hiện có 03 xe ô tô màu xanh có phù hiệu taxi xanh đang di chuyển theo hướng thị trấn T - thành phố C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Xe đầu tiên không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy theo hướng thành phố C, 02 xe còn lại quay đầu bỏ chạy theo hướng thị trấn T, tổ công tác tiến hành truy đuổi, khi chạy được khoảng 02km thì 01 xe dừng lại thả 01 người đàn ông xuống cạnh đường rồi tiếp tục tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người đàn ông có thông tin như sau: Họ và tên ZHANG WEN JIANG (Trương Văn G), sinh ngày 28/10/2006, CCCD số 522227200610285615, dân tộc: Thổ gia, trú tại số D thôn Đ, trấn T, huyện Đ, thành phố Đ, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. JIANG khai nhận bản thân nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực biên giới cùng với một người đàn ông Trung Quốc khác không rõ thông tin cụ thể để cùng đi sang Thái Lan. Khi đang trên đường di chuyển vào sâu trong nội địa Việt Nam thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên người lái xe đã yêu cầu JIANG xuống xe, người đàn ông Trung Quốc còn lại và 02 người lái xe đã bỏ chạy. Chiếc xe chở JIANG có màu xanh, lái xe mặc áo xanh, khoảng 40 tuổi, do trời tối nên không nhìn rõ biển kiểm soát. Tổ công tác đã đưa người về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Quá trình làm lái xe taxi cho hãng taxi X, Nguyễn Văn L có quen biết một người đàn ông tên là T1, sinh năm 1993, quê ở Hải Phòng (không rõ thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể), sử dụng tài khoản zalo là “Love”, khi nói chuyện người này thường tự xưng tên là D. Trước tết nguyên đán năm 2024, T1 đã thuê L đến huyện T, tỉnh Cao Bằng đón khách đưa về đến trạm dừng nghỉ Hải Đ1 ở thành phố T giao cho một người đàn ông lạ mặt, lái xe ô tô hiệu TOYOTA FORTUNER không rõ biển kiểm soát 02 lần, mỗi lần đều được người lái xe này trả tiền công là 3.000.000đ. Đến khoảng tháng 3/2024, T1 tiếp tục thuê L đến huyện T đón 02 người khách là người Trung Quốc không có giấy tờ đưa về đến trạm dừng nghỉ Hải Đ1, hứa hẹn trả tiền công là 6.000.000đ, L đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô của hãng taxi X lên Cao Bằng, đến 03 giờ sáng ngày hôm sau thì đón được 02 người Trung Quốc tại khu vực đường đôi thị trấn T, L đưa về đến điểm hẹn giao cho một người lái xe ô tô không rõ biển kiểm soát rồi quay video lại gửi cho T1 để xác nhận. Tối cùng ngày, theo hướng dẫn của T1, L đến quán bar X1 ở thành phố P nhận tiền công là 6.000.000đ với một lễ tân không biết tên, địa chỉ.

Ngày 02/4/2024, T1 tiếp tục gọi cho L đặt vấn đề thuê lên huyện T, tỉnh Cao Bằng đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về đến thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, hứa hẹn trả tiền công là 6.000.000đ/xe, yêu cầu phải có xe đi trước để cảnh giới lực lượng chức năng. Do bận việc không đi chở được nên L đã liên lạc đặt vấn đề thuê Đỗ Mạnh H, sinh năm 1984, trú tại tổ B, phường B và Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố Y, phường T, cùng thành phố P, tỉnh Thái Nguyên trực tiếp đi đón chở người, hứa trả tiền công là 3.000.000đ/xe, L yêu cầu mỗi xe chở 01 người Trung Quốc và cần thêm 01 xe nữa để đi trước làm hoa tiêu, cảnh giới lực lượng chức năng thì được H, C đồng

ý. Sau đó H gọi Dương Văn V1, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Q, huyện Đ và Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, cùng tỉnh Thái Nguyên để rủ lên Cao Bằng làm hoa tiêu, cảnh giới lực lượng chức năng cho H, C chở người nước ngoài nhập cảnh trái phép, hứa hẹn sẽ trả tiền công nhưng chưa nói rõ số tiền thì V1 và Đ2 đồng ý. Sau đó, T1 lập một nhóm Z là “CB” gồm có T1, L, H, C, V1, Đ2 để tiện liên lạc đón khách.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/4/2024, H điều khiển xe biển kiểm soát 20E-003.97, C điều khiển xe biển kiểm soát 20E-005.22, V1 với Đ2 đi chung một xe ô tô biển kiểm soát 20E-004.21 lên Cao Bằng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thị trấn T thì cả nhóm dừng xe nghỉ ở lề đường đôi để chờ đón khách. Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 03/4/2024, theo hướng dẫn của T1 và L, H với C đi đón khách ở một địa điểm cách thị trấn T khoảng 03km theo hướng đi xã L, huyện T. Còn V1 với Đ2 tiếp tục nghỉ chờ. Tại điểm hẹn, H với C đón được 02 người đàn ông Trung Quốc, sau khi cho khách lên mỗi xe ô tô một người, H với C quay xe tiếp tục di chuyển về thị trấn T để ra thành phố C, đồng thời H thông báo cho V1 với Đ2 điều khiển xe đi trước để làm hoa tiêu, cảnh giới lực lượng chức năng. Khi V1 với Đ2 di chuyển được khoảng 03-05km thì phát hiện có lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ nên gọi điện thông báo cho H, C và nhắn tin lên nhóm Z “CB”. Sau đó, H quay xe bỏ chạy về hướng T, C quay xe bỏ chạy về hướng thị trấn T. Quá trình di chuyển, H thả người đàn ông Trung Quốc xuống cạnh đường rồi tiếp tục bỏ chạy, còn C sau khi di chuyển theo đường đi thị trấn T khoảng 10km thì thả người đàn ông Trung Quốc xuống cạnh đường. Theo lời khai của C, lực lượng chức năng đã tìm được người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép mà C chở là ZHANG WEN JIANG có thông tin như trên, còn người đàn ông Trung Quốc mà H chở do H không nhớ địa điểm thả người nên không phát hiện được. Đối với Nguyễn Văn L, sau khi nhận được tiền công 6.000.000đ từ T1, biết tin các đồng phạm bị bắt đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú và bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C quyết định truy nã. Ngày 04/02/2025, L đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan An ninh điều tra lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSCB-P1 ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn L về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi thực hiện.

Kết thúc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân

thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử truy thu số tiền 06 triệu đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 03/4/2024, Nguyễn Văn L đã thuê Đỗ Mạnh H, Nguyễn Văn C thực hiện việc đón, chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đi sâu vào nội địa tránh sự kiểm soát của lực lượng chức năng theo yêu cầu của người đàn ông tên T1 với tiền công hứa trả là 3.000.000đ/xe. Khi được T1 yêu cầu phải có xe đi trước để làm hoa tiêu, cảnh giới lực lượng chức năng thì L đã bảo H gọi Dương Văn V1, Nguyễn Tiến Đ2 cùng thực hiện. Khi V1 đang điều khiển xe biển kiểm soát 20E-004.21 chở theo Đ2 đi trước để làm hoa tiêu, H điều khiển xe biển kiểm soát 20E-003.97, C điều khiển xe biển kiểm soát 20E- 005.22

chở theo mỗi xe một người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi theo sau xe của V1 di chuyển từ Trùng K ra thành phố C để về Thái Nguyên, đến địa điểm thuộc xóm P, xã Đ, huyện T thì bị lượng chức năng phát hiện. H, C, V1, Đ2 không nhận được tiền công, còn L được T1 chuyển khoản cho số tiền 6.000.000đ.

Hành vi đón, đưa người quốc tịch nước ngoài vào lãnh thổ nước C1 mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, khi đón được hai người đàn ông Trung Quốc, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nhưng vì mong muốn được hưởng lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đánh giá vai trò của bị cáo Nguyễn Văn L và Đỗ Mạnh H, Nguyễn Văn C, Dương văn V1, Nguyễn Tiến Đ2:

Bị cáo Nguyễn Văn L đóng vai trò chính khi thực hiện hành vi, bị cáo đã thuê Đỗ Mạnh H, Nguyễn Văn C, Dương văn V1, Nguyễn Tiến Đ2 để đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã tuyên xử Đỗ Mạnh H 16 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng; Nguyễn Văn C 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng; Dương Văn V1 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Nguyễn Tiến Đ2 từ 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Như vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L phải cao hơn những người bị cáo đã thuê.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự năm 2022 chưa được xóa.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự giác đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và bị cáo là người đóng vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cao Bằng đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Hội đồng xét xử xét thấy: Cần truy thu số tiền 6.000.000 đồng đối với bị cáo là tiền do phạm tội mà có, bởi sau khi hành vi của Đỗ Mạnh H, Nguyễn Tiến Đ2, Dương Văn V1, Nguyễn Tiến Đ2 bị phát hiện, T1 đã trả cho L số tiền trên để xóa dữ liệu và bỏ trốn.

[8] Về các vấn đề khác:

Về hành vi đón 02 người Trung Quốc không có giấy tờ vào khoảng tháng 3/2024 của Nguyễn Văn L, ngoài lời khai của L thì không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T1 đã trực tiếp liên lạc đặt vấn đề thuê L lên Cao Bằng để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, do L không biết thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với ZHANG WEN JIANG có hành vi nhập cảnh trái phép đã bị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C xử phạt hành chính theo quy định pháp luật và phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh C trao trả về Trung Quốc.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L, xử phạt: Bị cáo 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 6.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT-Công an tỉnh CB;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng TT, KT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu THS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Na